

Ngày	9,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	7,619 - 10,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	164
Số lượng CPLH (CP)	18,233,269
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	-
EPS	1,046
P/E	8.6

DT thuần

Q1/24

36.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.50| -4.0%

YoY: ▲ 7.30| 25.1%

LN trước thuế

Q1/24

8.22

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 6.93| 537%

YoY: ▲ 2.92| 55.2%

LN sau thuế

Q1/24

6.58

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.02| 322%

YoY: ▲ 2.34| 55.2%

ROA

2023

5.6%

+/- YoY: ▲ 0.3%

DT thuần

2023

139

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 15.0| 11.6%

LN trước thuế

2023

20.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.00| 5.5%

LN sau thuế

2023

16.7

tỷ VNĐ

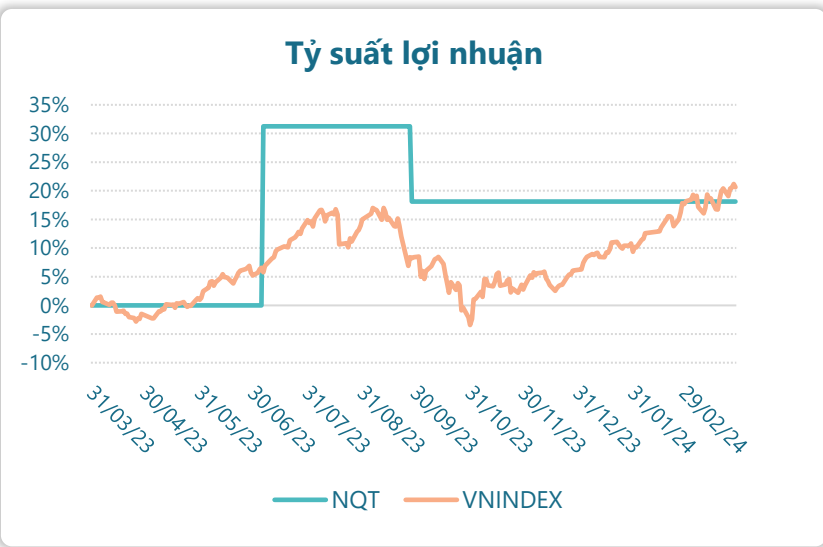
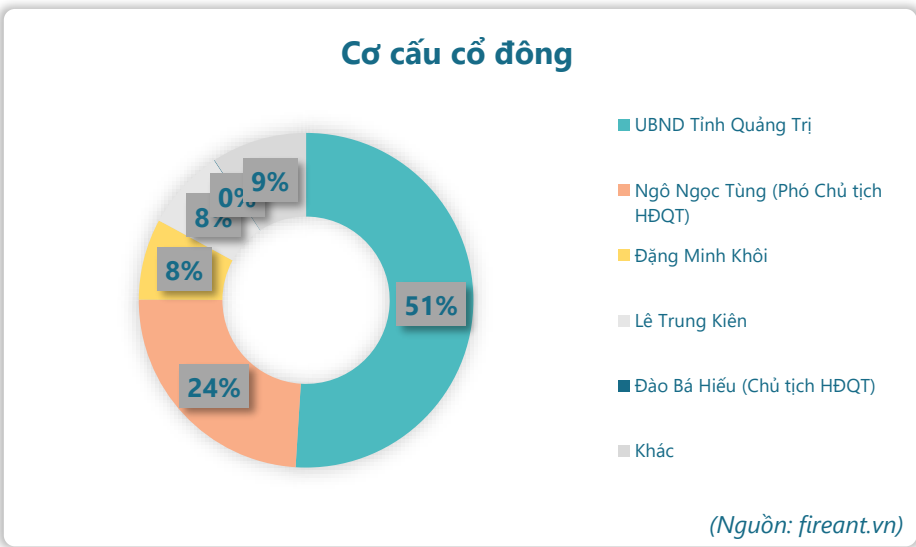
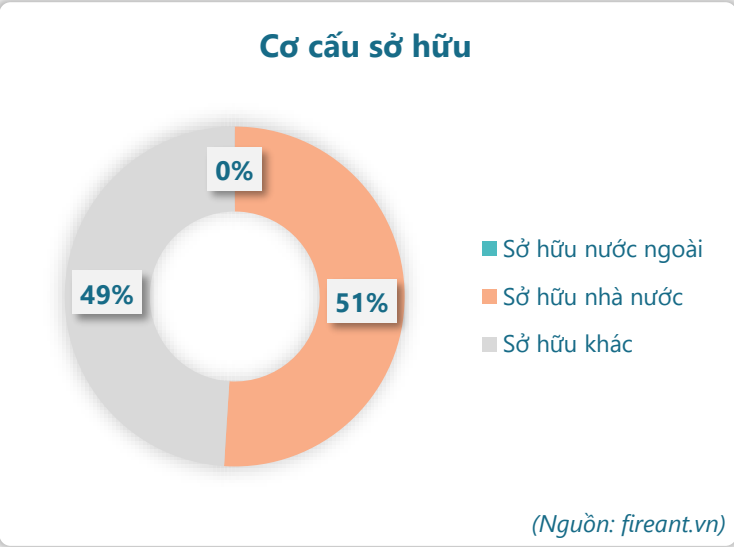
YoY: ▲ 1.80| 11.9%

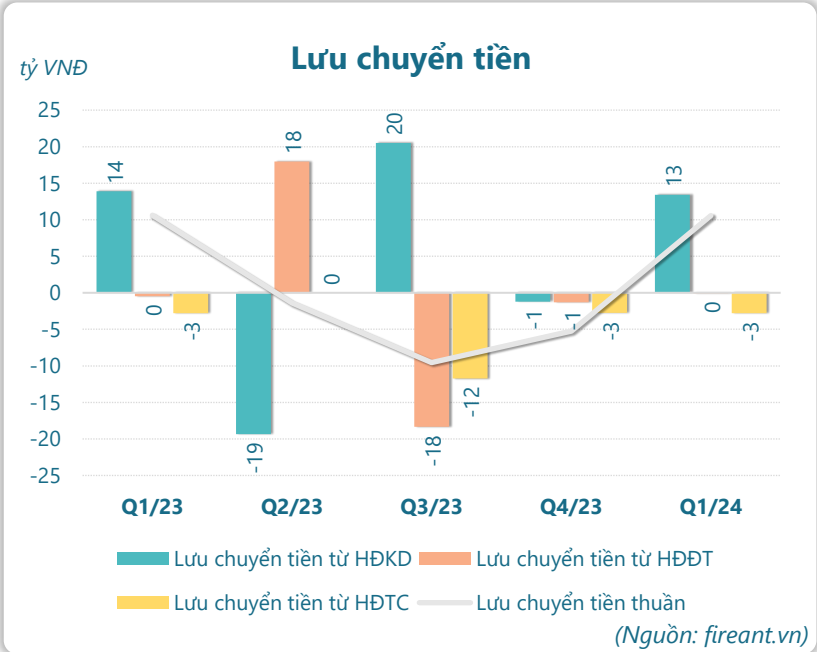
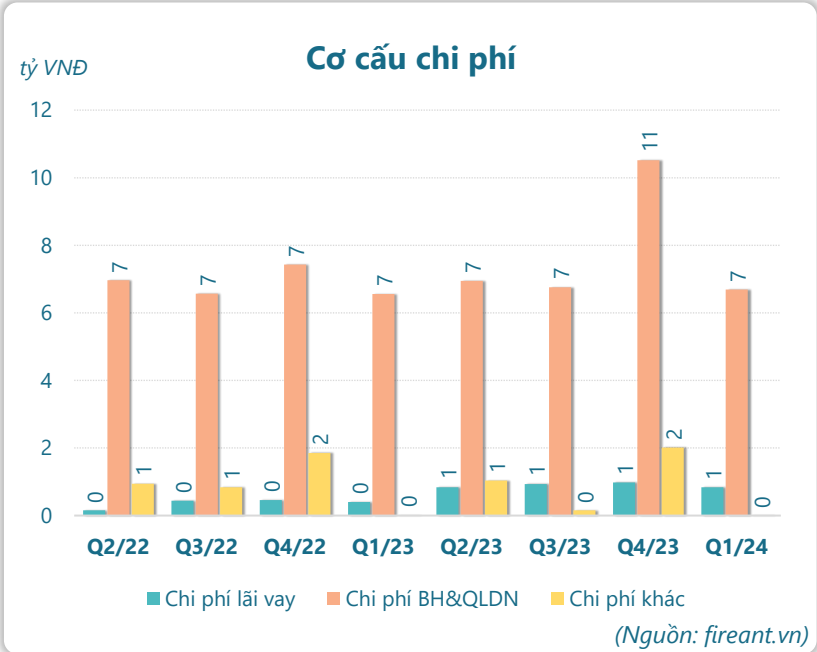
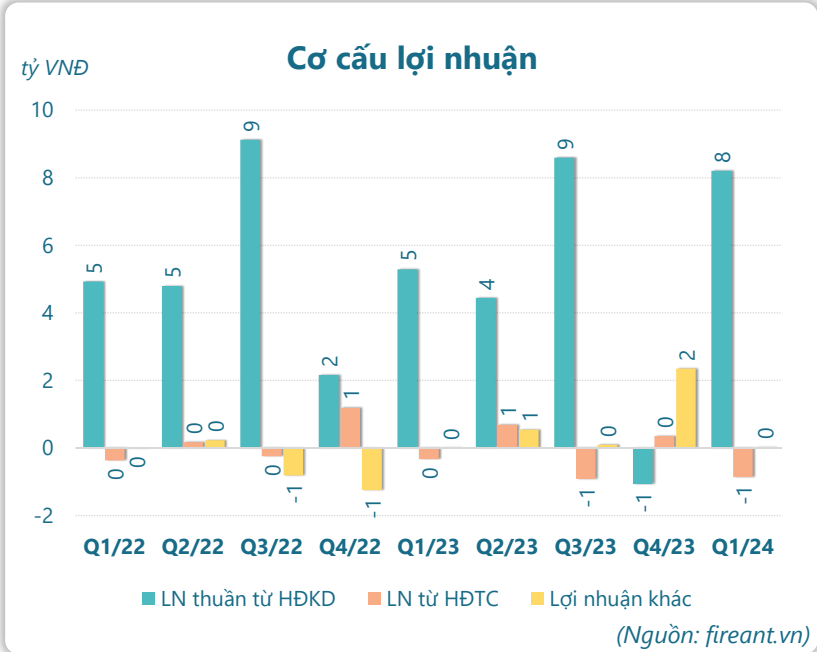
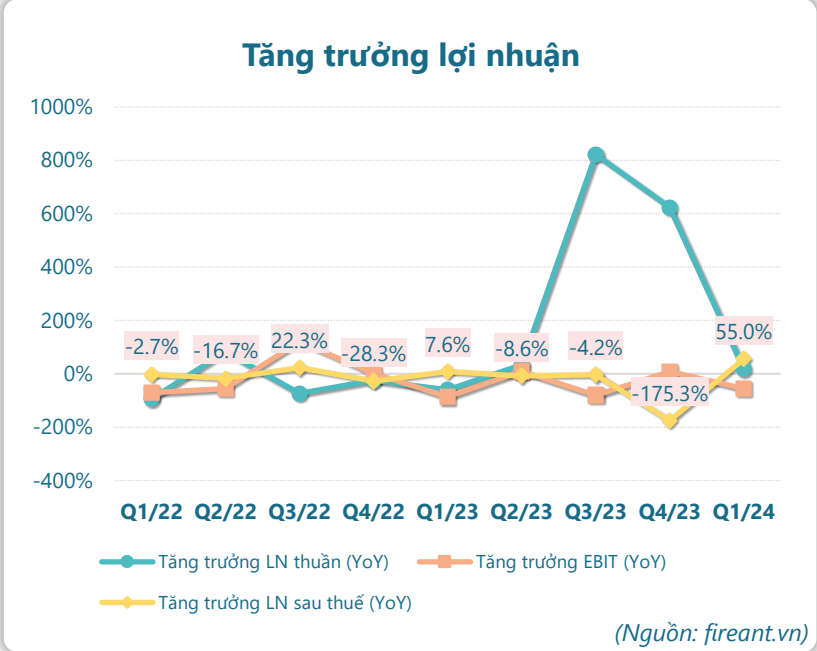
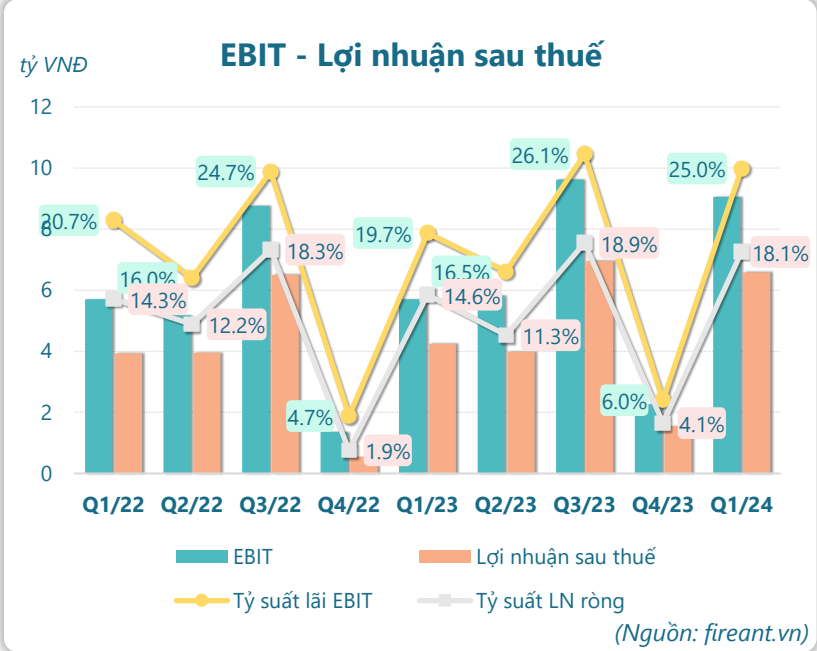
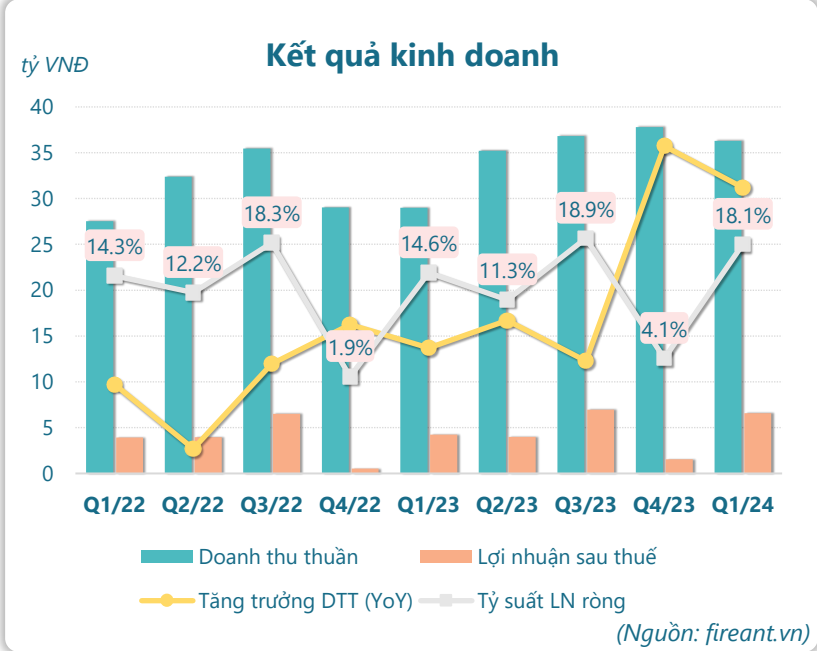
ROE

2023

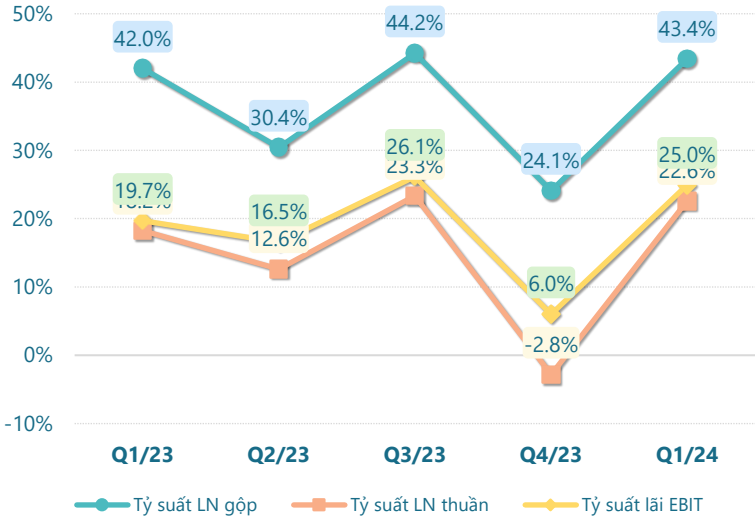
7.9%

+/- YoY: ▲ 0.6%



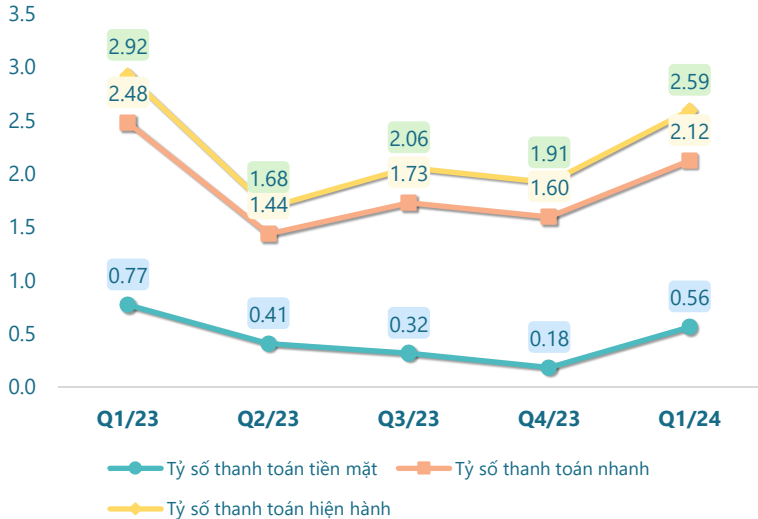


Tỷ suất lợi nhuận



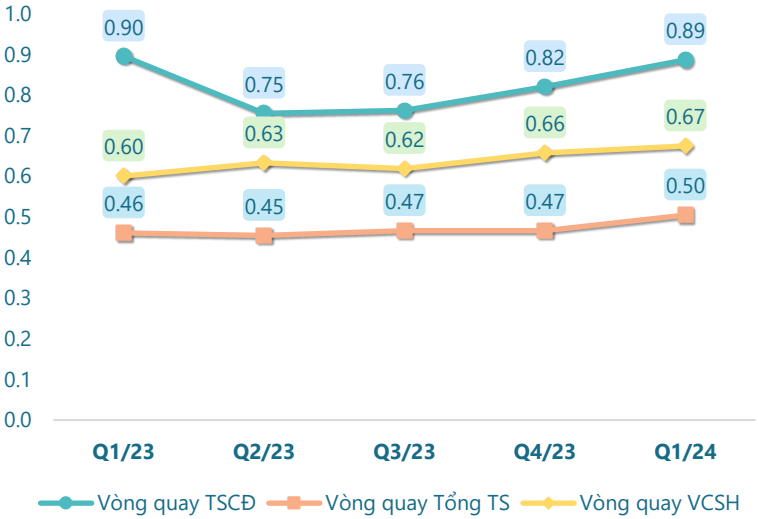
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



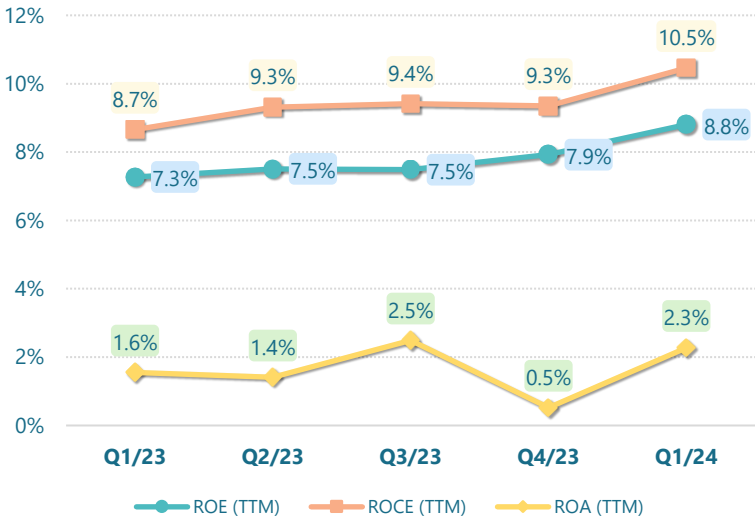
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



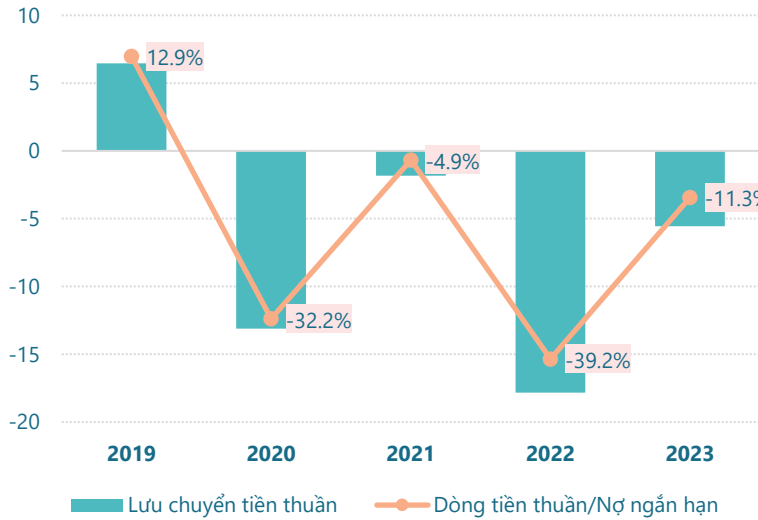
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



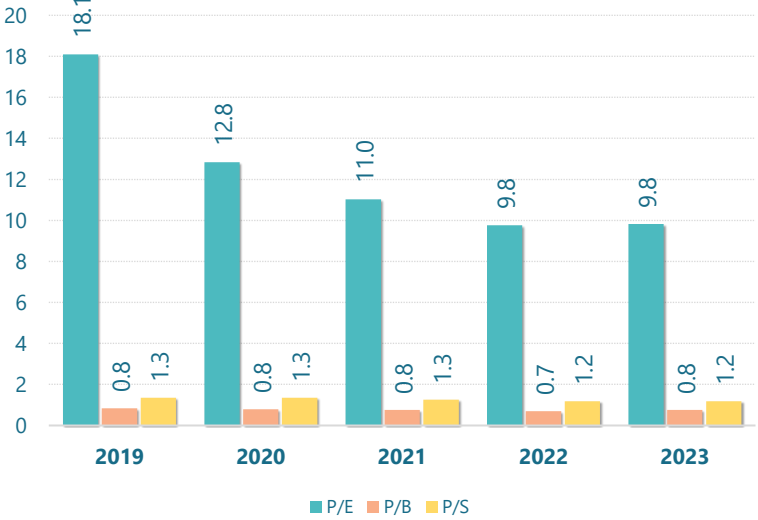
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)